

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S;

Trụ sở: 266 – 268 N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc;

+ Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Trưởng phòng Giao dịch S – S Gia Lai.(Theo giấy ủy quyền số 4072/2018/GUQ-PL, ngày 10/12/2018);

Địa chỉ: 749 – 751 V, thị trấn S, huyện S, Gia Lai

- Bị đơn: Ông Đặng Văn T và bà Lê Thị Q.

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện P, tỉnh Gia Lai

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền phải thanh toán:

Ông Đặng Văn T và bà Lê Thị Q công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S thông qua Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S - Chi nhánh Gia Lai – Phòng Giao dịch S với tổng số tiền là 1.134.334.900 đồng (*Một tỷ một trăm ba mươi tư triệu ba trăm ba mươi tư ngàn chín trăm đồng*). Trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) và tiền nợ lãi tính đến ngày 24/6/2019 là 134.334.900 (*Một trăm ba mươi tư triệu ba trăm ba mươi tư ngàn chín trăm đồng*).

2.2. Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Về thời hạn thanh toán:

Ông Đặng Văn T và bà Lê Thị Q thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S thông qua Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S - Chi nhánh Gia Lai – Phòng Giao dịch S toàn bộ số tiền 1.134.334.900 đồng (*Một tỷ một trăm ba mươi tư triệu ba trăm ba mươi tư ngàn chín trăm đồng*). Trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) và tiền nợ lãi tính đến ngày 24/6/2019 là 134.334.900 (*Một trăm ba mươi tư triệu ba trăm ba mươi tư ngàn chín trăm đồng*) vào ngày 24/9/2019.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Trong trường hợp ông Đặng Văn T và bà Lê Thị Q vi phạm cam kết thời hạn trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S thì Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản đã thế chấp theo các [Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 531/2016/PGD-CS ngày 13/4/2016 được công chứng ngày 13/4/2016 tại Văn phòng Công chứng S và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 532/2016/PGD-CS ngày 13/4/2016 được công chứng ngày 13/4/2016 tại Văn phòng Công chứng S](#) giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S - Chi nhánh Gia Lai – Phòng Giao dịch S và ông Đặng Văn T và bà Lê Thị Q để thu hồi nợ gồm:

+ [Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thửa đất số 03, tờ bản đồ số 81, diện tích 11.104m² tại thôn B, xã P, huyện P, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 066088 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 14/11/2006;](#)

+ [Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thửa đất số 04, tờ bản đồ số 81 diện tích 22.434m² tại thôn B, xã P, huyện P theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 066086 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 14/11/2006;](#)

+ [Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thửa đất số 31, tờ bản đồ số 78, diện tích 3.980m² tại thôn B, xã P, huyện P theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 066087 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 14/11/2006;](#)

+ [Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thửa đất số 01, tờ bản đồ số 20, diện tích 4.532m² tại xã G, huyện P theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 578373 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 10/01/2001.](#)

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S - Chi nhánh Gia Lai – Phòng Giao dịch S có nghĩa vụ trả cho ông Đặng Văn T và bà Lê Thị Q các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số [AĐ 066088 do UBND huyện P cấp ngày 14/11/2006; AĐ 066086 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 14/11/2006; số AĐ 066087 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 14/11/2006; S 578373 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 10/01/2001](#) sau khi ông Đặng Văn T và bà Lê Thị Q trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

3. Về án phí: Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 23.015.023 (*Hai mươi ba triệu không trăm mười lăm ngàn không trăm hai mươi ba đồng*). Ông Đặng Văn T và bà

Lê Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S thông qua Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S - Chi nhánh Gia Lai – Phòng Giao dịch S số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 22.775.967 đồng (*bằng chữ: Hai mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn chín trăm sáu mươi bảy đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí toà án số 0000299 ngày 30/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng